

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ V  
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 13/2019/DS-ST

Ngày: 26-6- 2019

V/v tranh chấp kiện đòi tài sản

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa :* Bà Phùng Thị Thu Hương

*Các hội thẩm nhân dân :*

1. Ông Lê Văn Hiền

2. Ông Vũ Văn Chuyên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đào Thị Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 66/2019/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2019 về việc "Tranh chấp kiện đòi tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 609/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Văn Thị O, sinh năm 1973; trú tại: Số nhà 42, tổ 12B, khu 8, phường G, thành phố V, tỉnh P, có mặt.

*Bị đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1967; trú tại: Số nhà 2801, tổ 16, khu 6, phường V, thành phố V, tỉnh P, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Văn Thị Oanh trình bày:*

Do có quan hệ quen biết nên ngày 07/3/2008 chị có cho chị Trần Thị T vay số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng), vay không có lãi và không hạn thời gian trả nợ. Đây là tiền riêng của chị cho chị T vay. Khi vay chị T có nói để chị T kinh doanh riêng và hạn sẽ trả nợ sớm nhất. Chị đã nhiều lần thông báo với chị T về việc trả nợ nhưng chị T đều hứa hẹn mà không trả nợ cho chị. Nay chị đề nghị Tòa án buộc chị T trả cho chị số tiền nợ trên và chị không yêu cầu chị T phải trả lãi.

*Bị đơn chị Trần Thị T trình bày:*

Chị xác nhận lời trình bày của chị O về mối quan hệ, thời điểm vay, số tiền vay, thỏa thuận không có lãi suất là đúng. Chị thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy biên nhận mà chị O xuất trình tại Tòa án đúng là chữ ký, chữ viết của chị. Chị đã được chị O thông báo về việc trả nợ nhưng chị không có điều kiện trả nợ vì chị ốm đau, bệnh tật thường xuyên đi điều trị bệnh tại bệnh viện. Số tiền vay này là cá nhân chị vay để kinh doanh, không liên quan đến khoản nợ chung của vợ chồng nên bản thân chị sẽ tự chịu trách nhiệm đối với khoản vay này. Nay chị đề nghị chị O tạo điều kiện, bao giờ có tiền thì chị sẽ trả cho chị O toàn bộ số tiền trên.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, không đề nghị bị đơn phải chịu lãi suất với số tiền vay trên mà chỉ yêu cầu trả tiền vay gốc là 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng); bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và không thay đổi lời khai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

*Về xác định thời hiệu khởi kiện, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Tuy các đương sự đều không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nhưng đều thừa nhận bị đơn vay tiền ngày 07/3/2008, đến thời điểm nguyên đơn khởi kiện thì thời hiệu khởi kiện đã hết và nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu bị đơn phải thanh toán tiền lãi nên đây là tranh chấp về quyền sở hữu và quyền khác đối với tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phường V, thành phố V, tỉnh P nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

*Về áp dụng pháp luật:* Căn cứ Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015 thì giao dịch dân sự này thực hiện xong trước ngày 01/01/2017 nay nguyên đơn mới khởi kiện đến Tòa án giải quyết tranh chấp nên cần áp dụng các quy định tương ứng của Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án là phù hợp.

*Về điều kiện khởi kiện:* Tại giấy vay nợ đề ngày 07/3/2008 thể hiện đây là khoản vay không có kỳ hạn, không có lãi, căn cứ khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự năm 2005, thì đối với các trường hợp này, bên vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Chị O trình bày đã thông báo cho chị T việc đòi số tiền trên; chị T cũng thừa nhận chị O đã

thông báo cho chị nhiều lần về việc trả nợ nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên chị không có điều kiện trả nợ. Như vậy, hai bên đương sự đều thừa nhận đã thực hiện thủ tục báo trước nên mặc dù hồ sơ vụ án không thể hiện có thủ tục báo trước là không vi phạm về điều kiện khởi kiện.

*Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa:* Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn có mặt, bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là không vi phạm các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Cả chị O và chị T đều thừa nhận, ngày 07/3/2008, chị O có cho chị Thu vay số tiền 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng), vay không có lãi và không hẹn thời gian trả nợ; đều thừa nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy biên nhận mà chị Oanh xuất trình tại Tòa án đúng là chữ ký, chữ viết của chị T; đều thừa nhận đây là tiền riêng của chị O và chị T vay số tiền này để kinh doanh riêng, không liên quan đến khoản nợ chung của vợ chồng. Như vậy, các bên đương sự không có tranh chấp về số tiền vay và lãi suất mà chỉ không thống nhất được thời hạn và phương thức trả nợ.

Chị O yêu cầu Tòa án buộc chị T phải trả toàn bộ số tiền trên, không yêu cầu trả lãi đối với số tiền vay nhưng chị T đề nghị tạo điều kiện, bao giờ có tiền sẽ trả cho chị O toàn bộ số tiền này. Nguyên nhân không trả được số tiền vay của chị T là do hiện nay chị không có điều kiện trả nợ vì ốm đau, bệnh tật thường xuyên đi điều trị bệnh tại bệnh viện. Đề nghị này của chị T không được chị O chấp nhận nên cần buộc chị T phải thanh toán toàn bộ số tiền trên cho chị O là có căn cứ và phù hợp.

Xét về lãi suất số tiền vay: Tại giấy vay nợ không thể hiện hai bên có thỏa thuận về lãi suất đối với số tiền vay trên. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, chị O tự nguyện không yêu cầu chị T phải thanh toán tiền lãi suất nên cần ghi nhận sự tự nguyện của chị O về việc chỉ yêu cầu chị T phải thanh toán tiền nợ gốc mà không yêu cầu chị Thu phải trả tiền lãi đối với số nợ gốc trên.

[3] *Về án phí:* Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 305, 471, 474, 477 của Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 1 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều

26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Văn Thị O đối với chị Trần Thị T.

Buộc chị Trần Thị T phải trả cho chị Văn Thị O toàn bộ số tiền đã vay là 370.000.000đ (Ba trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Trần Thị T phải chịu 18.500.000đ (Mười tám triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Văn Thị O 9.250.000đ (Chín triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0000007 ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố V, tỉnh P.

Chị Văn Thị O được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị T vắng mặt được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- VKSND thành phố V, tỉnh P;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Thu Hương**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ      THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phùng Thị Thu Hường**

***Nơi nhận:***

- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phùng Thị Thu Hương**